

Phụ lục IV
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CÔNG TY CỔ PHẦN
LÂM ĐẶC SẢN XK QUẢNG NAM

Số: *C4* /BC-CT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Điện Bàn Đông, ngày 04 tháng 04 năm 2026.

BÁO CÁO
Thường niên năm 2025

**Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC-
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần lâm đặc sản xuất khẩu Quảng Nam.
FOREST PRODUCTS EXPORT JOINT – STOCK COMPANY OF QUANG NAM
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 4000101608 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Nam cấp lần đầu ngày 30/12/2005, thay đổi lần thứ 14 ngày 17/09/2025, được cấp bởi Sở Tài chính Thành phố Đà Nẵng.
- Vốn điều lệ: 30.000.000.000 (Ba mươi tỷ đồng).
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu:
- Địa chỉ: 210 Trần Hưng Đạo - Khối phố Cầu Hà – Phường Điện Bàn Đông – Thành phố Đà Nẵng.
- Số điện thoại: 0235.3843668.
- Website: www.forexco.com.vn.
- Mã cổ phiếu (nếu có): FRC.

Quá trình hình thành và phát triển:

Thành lập ngày 29/11/1986 với tên gọi ban đầu là Xí nghiệp liên hiệp lâm đặc sản xuất khẩu Quảng Nam Đà Nẵng. Năm 1997: đổi tên thành Công ty lâm đặc sản xuất khẩu Quảng Nam.

+ Chuyển đổi sở hữu thành Công ty cổ phần theo quyết định số 5084/QĐ-UB ngày 09/12/2004 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước thành Công ty cổ phần lâm đặc sản xuất khẩu Quảng Nam.

Ngày 01/01/2006 chính thức chuyển thành Công ty cổ phần lâm đặc sản xuất khẩu Quảng Nam.

Thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số: 3303070165 ngày 30/12/2005; đăng ký thay đổi lần thứ 14, số đăng ký kinh doanh 4000101608 ngày 17/09/2025 do Phòng Doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính thành phố Đà Nẵng cấp.

+ Niêm yết: Công ty đại chúng đã niêm yết.

+ Các sự kiện khác:

- Công ty đã chính thức gia nhập Mạng lưới kinh doanh lâm sản Việt Nam (VFTN) từ ngày 06/12/2006. Hiện nay công ty đã có chứng chỉ COC, ISO 9001-2008, hàng năm được đánh giá BSCI, kết quả : đạt.

- Sau nhiều năm theo đuổi thực hiện chương trình quản lý rừng bền vững theo các nguyên tắc và tiêu chí FSC, Công ty đã chính thức được Hội đồng quản trị rừng thế giới cấp chứng nhận FSC cho 1.500 ha rừng trồng (Forest Stewardship Council) vào ngày 18/09/2012 .

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh :

- Ngành nghề kinh doanh:

+ Khai thác, chế biến gỗ và lâm đặc sản.

+ Thiết kế, trồng rừng và chăm sóc rừng, khai thác rừng trồng

+ Sản xuất điện mặt trời, truyền tải và phân phối điện.

- Địa bàn kinh doanh: xuất khẩu và nội địa (xuất sang các nước Châu Âu, Hoa Kỳ)

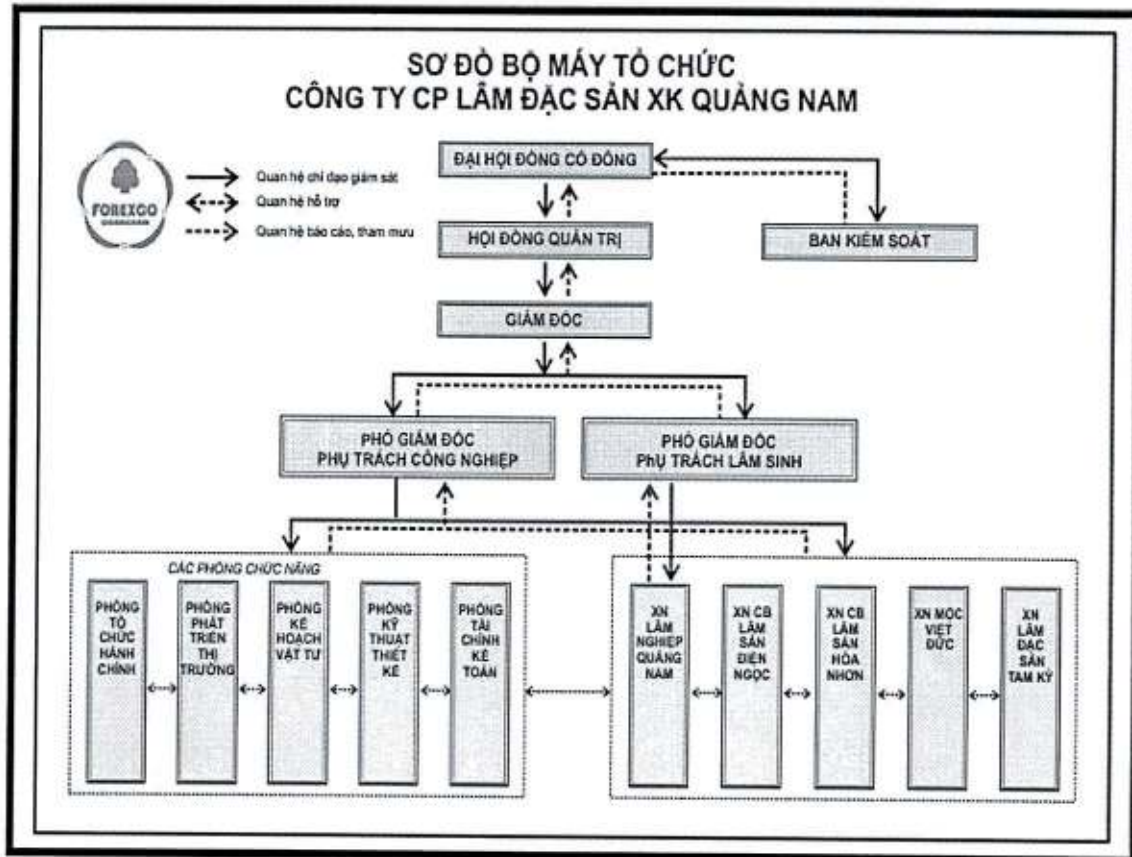


3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý :

- Mô hình quản trị bao gồm : Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng Quản trị; Ban kiểm soát; Ban Điều hành, đứng đầu là Giám đốc phụ trách chung, dưới Giám đốc có 03 Phó Giám đốc , tham mưu giúp việc cho Giám đốc Công ty. Dưới Ban điều hành có các Phòng nghiệp vụ và các Xí nghiệp, đứng đầu phòng nghiệp vụ và Xí nghiệp là các Trưởng phòng và Giám đốc Xí nghiệp.

Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty được xây dựng trên nguyên tắc phân công, quản lý theo các khối chức năng công việc, có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Giám đốc Công ty quản lý, điều hành thông qua việc phân cấp, phân quyền để trực tiếp giải quyết các công việc cụ thể.

- Cơ cấu bộ máy quản lý :



4. Định hướng phát triển

4.1- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty :

Tập trung hoàn thành việc đầu tư theo chiều sâu, nâng cao năng lực chế biến gỗ, đáp ứng được yêu cầu của thị trường xuất khẩu đồ gỗ. Duy trì sản xuất ổn định, bền vững trên các lĩnh vực hoạt động : sản xuất công nghiệp và lâm sinh của Công ty. Phân đấu có tăng trưởng cao trong sản xuất công nghiệp, bảo đảm việc làm thường xuyên trong năm, tăng thu nhập cho người lao động, kinh doanh có lợi nhuận. Quản lý, giữ được diện tích đất rừng và rừng trồng nguyên liệu do Công ty đầu tư. Đầu tư thêm lĩnh vực sản xuất hàng nội thất.

4.2- Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

4.2.1. Các chỉ tiêu cơ bản:

Ảnh hưởng tình hình kinh tế, chính trị thế giới tại thị trường Châu Âu và Mỹ, các đơn hàng, khách hàng truyền thống của Công ty, cũng như khách hàng mới chưa có dấu hiệu tốt hơn. Kỳ vọng đơn hàng không cao, doanh thu năm 2026 dự kiến không cao.

Trong điều kiện trên, Công ty đặt mục tiêu Doanh thu, Lợi nhuận năm 2026, như sau:

- Doanh thu năm 2026 đạt : 132 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế năm 2026 : Phần đầu đạt : 12 tỷ đồng.

4.2.2. Về việc chọn ngành hàng chủ lực và hướng tập trung đầu tư :

- Xác định ngành hàng chủ lực vẫn là hàng xuất khẩu gỗ ngoài trời; Mở rộng, phát triển và từng bước chuyên sâu lĩnh vực sản xuất hàng nội thất . Hướng đến sản xuất song song 02 lĩnh vực : Hàng ngoài trời và hàng nội thất trong những năm tới.

- Tiếp tục kinh doanh khâu lâm sinh (nhựa thông, khai thác rừng, dịch vụ lâm sinh) dựa trên những cải tiến và cơ chế hợp lý. Phát triển trồng rừng liên doanh liên kết, duy trì phát triển rừng chứng chỉ FSC, trồng rừng gỗ lớn, nâng tỷ lệ cây gỗ lớn phục vụ nhu cầu sản xuất của doanh nghiệp.

- Tiếp tục đầu tư và phát triển việc sản xuất, phân phối nguồn điện mặt trời, phục vụ sản xuất, mua bán điện.

* Đối với khâu Công nghiệp:

- Rà soát đánh giá các nhà cung ứng vật tư, đơn vị gia công chặt chẽ. Kiên quyết loại bỏ những đơn vị không đáp ứng yêu cầu.

- Tăng cường khâu quản lý nguyên liệu, xem đây là nhiệm vụ trọng tâm, là tiêu chí bắt buộc, tăng định mức sử dụng nguyên liệu; xây dựng kế hoạch chi phí và kiểm soát chi phí trong toàn công ty, kết hợp triển khai việc ứng dụng chương trình quản lý trong toàn công ty.

- Tiếp tục duy trì kỷ cương, hiệu lực trong quản lý điều hành, phân bổ kế hoạch mặt hàng tập trung, tăng cường sự điều hành linh hoạt, sự hỗ trợ về nguyên liệu, công suất, sự chia sẻ trong quản lý giữa các đơn vị thành viên.

- Hoàn thành công tác hệ thống hồ sơ lưu trữ thông tin kỹ thuật cho công tác đàm phán, quản lý chất lượng kỹ thuật.

- Áp dụng các xu thế mới trong thiết kế, trong công nghệ và sản xuất.

- Chuyển đổi hẳn xí nghiệp Chế biến lâm sản Hòa Nhơn sang sản xuất hàng Nội thất.

* Đối với khâu lâm sinh:

- Tiếp tục nghiên cứu xây dựng các giải pháp toàn diện để công tác đầu tư trồng rừng phát triển bền vững: kiểm soát giống đầu vào, hoàn thiện quy trình trồng cây lấy gỗ công nghiệp chủ lực, từng bước tiến tới khai thác trực tiếp nhựa thông. Mở rộng diện tích chứng chỉ FSC cùng với hộ liên kết, phát triển việc trồng cây gỗ lớn phục vụ nhu cầu sản xuất doanh nghiệp.

4.2.3. Về việc cơ cấu lại mô hình công ty, cơ chế quản lý chung:

- Tiếp tục tinh giản bộ máy gián tiếp, sắp xếp lại công ty, giảm đầu mỗi quản lý.

- Dự kiến sắp xếp lại bộ máy tổ chức trong toàn công ty, hướng đến công ty quản lý, điều hành trực tiếp sản xuất tại những công đoạn hoàn thiện.

- Các xí nghiệp chế biến công nghiệp hướng đến sản xuất hàng trắng. Từ những công đoạn sau, sản phẩm tập trung về xí nghiệp Chế biến Lâm sản Điện Ngọc, công ty sẽ điều hành, quản lý trực tiếp các công đoạn hoàn thiện cho đến bốc hàng lên container.

4.2.4. Về việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý:

- Hướng tới việc sử dụng công nghệ thông tin làm công cụ quản lý toàn diện hoạt động của công ty và các đơn vị thành viên.

- Xây dựng phạm vi, lĩnh vực, nội dung ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác quản lý, hoàn thiện và tiến tới quản trị mạng trong toàn hệ thống.

4.3- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty

Tiếp tục duy trì và phát triển rừng trồng bền vững, chứng chỉ FSC, duy trì việc cung cấp nguồn gỗ sản xuất cho công ty.

Tiếp tục đầu tư, phát triển hệ thống điện mặt trời, cung cấp nguồn năng lượng sạch cho sản xuất và phân phối điện công ty.

5. Các rủi ro:

+ Do lịch sử để lại nên bộ máy tổ chức của công ty hiện nay gồm 4 đơn vị trực thuộc, nằm rải rác ở nhiều địa bàn khác nhau, mức độ qui mô thấp, khó khăn cho công tác đầu tư, chi phí quản lý cao, kém cạnh tranh, ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh.

+ Tình hình kinh tế, chính trị thế giới, ảnh hưởng đến thị trường xuất khẩu công ty. Rủi ro về việc cắt giảm đơn hàng tại các nước Mỹ, Châu Âu, ảnh hưởng doanh thu, hiệu quả đơn vị xuất khẩu.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2025:

tt	Các chỉ tiêu	ĐVT	KH 2025	TH 2025	TH2025/KH2025 (%)
	Doanh thu	Tỷ đồng	144.5	119.7	82,84%
	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	6	8.32	138,67%
	Tổng mức đầu tư	Tỷ đồng	15	0.906	6,04%

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Chỉ tiêu doanh thu đạt 82,84 % kế hoạch, nhưng chỉ tiêu lợi nhuận tăng 38,67%. Về doanh thu không đạt như kỳ vọng, nhưng hiệu quả doanh nghiệp lại tăng.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 giảm so với 2024 nhưng tăng so với kế hoạch năm 2025 đề ra.

2. Tổ chức và nhân sự:

- Danh sách Ban điều hành:

T T	Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh	Địa chỉ	Trình độ chuyên môn	Số CP sở hữu	Số CP đại diện NN	Tổng số CP	Tỷ lệ
1	Quảng Thanh Bình	Giám đốc Cty (Từ T9 đến T12)	1963	K27/7 Thái Phiên – TP Đà Nẵng	Cử nhân kinh tế	5.000		5.000	0,17 %
2	Phan Anh Tuấn	Giám Đốc Cty (Từ T1 đến T8)	1977	Tổ 8, Mỹ An, Quận Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng	Cử nhân kinh tế	0		0	0%
3	Đặng Công Quang	P.Giám Đốc Cty	1975	Lô M3-27KDC An Hòa, An Hải Bắc, Sơn Trà – Đà Nẵng	Kỹ sư cơ khí	0		0	0%
4	Trịnh Tuấn Nguyên Khương	P.Giám Đốc Cty	1978	19/5 Hà Huy Tập, Tổ 48, Xuân Hà, Quận Thanh Khê, Đà Nẵng	Kỹ sư lâm sinh	6.150		6.150	0,21 %
5	Ngô Phú Vinh	P.Giám đốc (Từ T1 đến T8)	1979	1368 Phan Thúc Điện, TT Vĩnh Điện, Điện Bàn, Quảng Nam.	Kỹ sư Cơ khí	0		0	0%
6	Lê Thị Thảo	P.Giám đốc (Từ T1 đến T8)	1983	71 Dương Bá Trạc, Hoà Cường Nam, Hải Châu, Đà Nẵng.	Cử nhân kinh tế.	0		0	0%
7	Trần Thị Thanh Nhi	Kế toán trưởng Cty	1992	Tổ 82, Hoà Khánh Bắc, Liên Chiểu, Đà Nẵng.	Cử nhân kế toán	0		0	0%

- Những thay đổi trong ban điều hành: (Liệt kê các thay đổi trong Ban điều hành trong năm) :

+ Ngày 04/09/2025 : Bổ nhiệm Ông Quảng Thanh Bình giữ chức vụ Giám đốc công ty.

+ Ngày 04/09/2025 : Miễn nhiệm ông Phan Anh Tuấn chức vụ Giám đốc công ty.

+ Ngày 04/09/2025 : Miễn nhiệm ông Ngô Phú Vinh chức vụ Phó Giám đốc công ty.

- + Ngày 04/09/2025 : Miễn nhiệm bà Lê Thị Thảo chức vụ Phó Giám đốc công ty.
- + Ngày 04/09/2025 : Bổ nhiệm ông Phan Anh Tuấn giữ chức vụ Phó Giám đốc công ty.
- Số lượng cán bộ, nhân viên- Tóm tắt chính sách, thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

Số lượng lao động bình quân 338 người, mức thu nhập bình quân 6.442.000 đồng/người/tháng.

Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Ngoài việc thực hiện tốt chính sách BHXH, BHYT, BHTN... theo qui định của pháp luật cho người lao động, Công ty duy trì thường xuyên việc thực hiện chính sách An toàn vệ sinh lao động, khám sức khỏe định kỳ, mua bảo hiểm rủi ro 24/24....

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a) Các khoản đầu tư lớn:

Năm 2025 Công ty không có các khoản đầu tư lớn, chủ yếu các khoản đầu tư cho máy móc thiết bị sản xuất hàng mọt, nâng cấp nhà xưởng cần thiết phục vụ sản xuất.

Tổng mức đầu tư thực hiện năm 2025: 0,906 tỷ đồng / KH 2025 : 15 tỷ đồng, đạt 6,04 % so với kế hoạch (Tính trên những tài sản đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng).

b) Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

STT	CHỈ TIÊU	Năm 2024	Năm 2025	Tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản	260.442.108.841	326.565.547.810	66.123.438.969
2	Doanh thu thuần	140.099.328.067	119.223.292.952	(20.876.035.115)
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	19.193.372.612	10.269.006.713	(8.924.365.899)
4	Lợi nhuận khác	(656.034.595)	(33.914.865)	622.119.730
5	Lợi nhuận trước thuế	18.537.338.017	10.235.091.848	(8.302.246.169)
6	Lợi nhuận sau thuế	14.967.083.907	8.326.649.927	(6.640.433.980)
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	05%	Không chia	

- Các chỉ tiêu khác: (tùy theo đặc điểm riêng của ngành, của công ty để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất).

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

STT	CÁC CHỈ TIÊU	Năm 2024	Năm 2025	Ghi chú
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
	+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: (lần)	1,96	1,80	
	TSLĐ/Nợ ngắn hạn			
	+ Hệ số thanh toán nhanh (lần)	1,57	1,56	
	TSLĐ- Hàng tồn kho			
	Nợ ngắn hạn			
	+ Hệ số thanh toán tức thời (lần)	1,13	1,11	
	Tiền / Nợ ngắn hạn			
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:			
	+ Hệ số: Nợ / Tổng tài sản (lần)	0,38	0,48	
	+ Hệ số: Nợ / Vốn chủ sở hữu (lần)	0,60	0,93	
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	+ Vòng quay hàng tồn kho (vòng)	2,76	2,44	
	Giá vốn hàng bán			
	Hàng tồn kho bình quân			

	+ Doanh thu thuần / Tổng tài sản (%)	54%	37%
	+ Doanh thu thuần/TSCĐ	589%	977%
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:		
	+ Hệ số LNST/ Doanh thu thuần (%)	10,7%	6,98%
	+ Hệ số LNST/ Vốn chủ sở hữu (%)	9,2%	4,91%
	+ Hệ số LNST/ Tổng tài sản (%)	5,7%	2,55%
	+ Hệ số LN từ HĐKD/Doanh thu thuần (%)	13,7%	8,61%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

a- Cổ phần: Tổng số cổ phần của Công ty hiện nay là 3.000.000 cổ phần; số cổ phần được phép chuyển nhượng là 2.999.412,4 cổ phần và số cổ phần hạn chế chuyển nhượng 587,6 cổ phần.

(Theo Danh sách cổ đông Công ty được VSDC chốt vào ngày 31/12/2025)

Cơ cấu cổ đông:

stt	Loại cổ đông	Tổng số cổ phần	Số lượng cổ đông	Tỷ lệ CP/TSCP
1	Vốn Nhà Nước	0	0	0
2	Cổ đông có cổ phần tự do chuyển nhượng	2.998.933,2	157	99,96%
3	Cổ đông có cổ phần HCCN	1.066,8	3	0,036%
4	Cổ đông nước ngoài	100	01	0,003%
Tổng cộng		3.000.000	160	100%

b) Cơ cấu cổ đông: Nêu cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông lớn, cổ đông nhỏ); cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân; cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài, cổ đông nhà nước và các cổ đông khác, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa (Theo báo cáo giao dịch cổ đông lớn chốt đến 31/12/2025).

stt	Tên cá nhân	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ CP nắm giữ (%)	Ghi chú
1	2	3	4	5
I	Cổ đông lớn	2.520.835	84,03%	
1	Đông Thị Thắm	1.951.600	65,05%	
2	TỔNG CÔNG TY VẬN TÀI THỦY - CTCP	569.235	18,97%	
II	Cổ đông nhỏ	479.165	15,97%	
	TỔNG CỘNG	3.000.000	100,00%	

c- Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không

d- Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

h- Các chứng khoán khác: Không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tác động lên môi trường:

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu :

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm : 2.330,62m³TC

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: 10%

6.3. Tiêu thụ năng lượng :

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp : 2.606.715 KWh/ năm

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: Không

6.4. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Nước giếng khoan, đơn vị tự khai thác.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.

b) Tổng tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 0 đồng.

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

Số lượng lao động bình quân 338 người, mức thu nhập bình quân 6.441.631.000 đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Ngoài việc thực hiện tốt chính sách BHXH, BHYT, BHTN theo qui định của pháp luật cho lao động. Công ty còn thực hiện chính sách An toàn vệ sinh lao động, khám sức khỏe định kỳ, mua bảo hiểm rủi ro 24/24....

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

Trong hoạt động SXKD Công ty thường xuyên luân chuyển người lao động, giao việc để người lao động có điều kiện học hỏi nâng cao tay nghề, nghiệp vụ.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương :

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng.

Đóng góp tài chính cho các hoạt động phong trào tại địa phương như hoạt động của Hội nông dân, hoạt động của Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ, Hội người cao tuổi....

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

Lưu ý/Note: (Mục 6 phần II -Phụ lục này, công ty có thể lập riêng thành Báo cáo phát triển bền vững, trong đó các mục 6.1, 6.2 và 6.3 không bắt buộc đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm).

Khuyến khích các doanh nghiệp áp dụng các chuẩn mực báo cáo quốc tế trong việc báo cáo Phát triển bền vững.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Kết quả sản xuất - kinh doanh năm 2025 của Công ty đạt mức kế hoạch 2025 đề ra về lợi nhuận, tuy nhiên doanh thu không đạt so với kế hoạch. Cụ thể :

Stt	Các chỉ tiêu	ĐVT	TH 2023	KH 2024	TH 2024	KH 2025	TH 2025	TH 2025/K H2025 (%)	TH 2025/T H 2024 (%)
1	Doanh thu	Tỷ đồng	150	235	140	144.5	119.7	82,84%	85.5%
2	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	0.366	7	14.96	6	8.32	138,67 %	55.61%
3	Tổng mức đầu tư	Tỷ đồng	1.86	5	1.51	15	0.906	6,04%	60%

* Nguyên nhân doanh thu giảm, lợi nhuận đạt mức độ như biểu trên:

Doanh thu năm 2025 giảm 14,5 % so với năm 2024 và giảm 202 % so với năm 2023, đặc biệt là doanh thu xuất khẩu. Nguyên nhân chủ yếu là do ảnh hưởng bởi các yếu tố khách quan : trong đó ảnh hưởng lớn nhất là do khủng hoảng kinh tế toàn cầu, lạm phát tăng cao dẫn đến nhu cầu mua sắm của

người dân sụt giảm, người dân ưu tiên mua sắm thực phẩm thay vì các vật dụng chưa cần thiết như bàn ghế, đồ nội ngoại thất,...

Doanh thu năm 2025 giảm so với 2024 chủ yếu do thị trường tiêu thụ còn nhiều khó khăn, việc tiếp cận và phát triển đơn hàng chưa đạt như kỳ vọng; khách hàng ngày càng có yêu cầu cao hơn về chất lượng, tiến độ và giá thành, trong khi cạnh tranh trên thị trường ngày càng gay gắt. Ngoài ra, tác động của lạm phát, biến động kinh tế thế giới và các yếu tố bất ổn chính trị cũng ảnh hưởng đáng kể đến nhu cầu tiêu dùng và khả năng đặt hàng của khách hàng

a. Sản xuất công nghiệp:

*** Những mặt làm được:**

- Đảm bảo nguồn vốn, không thua lỗ trong điều kiện nhiều khó khăn năm 2025.

- Kiểm soát chặt chẽ chi phí, tiến độ giao hàng, quản lý tốt lao động, sắp xếp, tinh gọn bộ máy trong điều kiện sụt giảm đơn hàng, giữ ổn định hoạt động của công ty trong tình hình khó khăn chung của thị trường thế giới.

- Thực hiện sát sao công tác kiểm kê, sắp xếp nguyên vật liệu, công cụ, hàng hoá tồn kho, đánh giá chất lượng, phân loại hàng hoá, nguyên vật liệu tồn kho, đưa vào tận dụng, sử dụng. Mùa hàng 2024-2025 hàng tồn kho nguyên liệu và vật tư giảm đáng kể.

- Đã đề ra nhiều giải pháp phù hợp để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, như: Tăng cường tỷ lệ thu mua phôi; Kiểm soát chặt chẽ kế hoạch cung ứng, mua bán vật tư chủ yếu, có phân kỳ, phù hợp với lịch giao hàng.

- Công tác kỹ thuật đã được kiện toàn, bổ sung cán bộ có năng lực thực tế, đã góp phần ổn định trong đàm phán với khách hàng.

- Công ty đã thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ người lao động về tiền lương, chế độ bảo hiểm y tế khi ngừng việc, đồng viên hỗ trợ người lao động cùng công ty vượt qua thời kỳ khó khăn.

*** Những tồn tại**

- Chưa thực hiện kiên quyết giải pháp tập trung mua phôi đạt được tỷ lệ trên 60% trong cơ cấu thu mua nguyên liệu. Quản lý nguyên liệu vẫn còn là khâu yếu hiện nay, các định mức sử dụng nguyên liệu qua các khâu đều không đạt được yêu cầu. Chất lượng nguyên liệu kém dẫn đến tỉ lệ tạo phôi cho các sản phẩm của khách hàng có yêu cầu chất lượng cao không đạt tỉ lệ mong muốn.

- Sự hỗ trợ của công tác kỹ thuật nói chung trong xây dựng quy trình công nghệ, hợp lý hóa sản xuất; công tác đánh giá sản xuất thử để đưa ra quy trình sản xuất tối ưu nhằm giảm giá thành, giảm chi phí sản xuất chưa đạt như yêu cầu.

- Còn nhiều lô hàng phải tái kiểm và xin khách hàng điều chỉnh thời gian giao hàng.

- Công tác tham mưu đề xuất các giải pháp trong quản lý điều hành ở một số khâu của một số cán bộ nghiệp vụ thuộc phòng chức năng như kế hoạch, tổ chức còn hạn chế, chưa linh hoạt, bị động, lúng túng trước các vấn đề diễn ra trong thực tế sản xuất kinh doanh.

- Việc xây dựng, kiểm tra phân tích định kỳ kế hoạch tổng chi phí sản xuất trong toàn công ty, của xí nghiệp, từng khâu, phòng ban đã triển khai thực hiện nhưng kết quả chưa như mong đợi và xác định con số dự kiến ban đầu việc thực hiện, giám sát, phân tích làm chưa toàn diện, chưa sâu và chưa kỹ. Do vậy chưa có nhiều tác động tích cực cho nền quản trị chung trong toàn công ty.

b. Khâu lâm sinh:

*** Những mặt làm được**

- Đã thực hiện phương thức đấu thầu giá cây đứng khi khai thác rừng mang lại hiệu quả.

- Đã chủ động làm việc với hộ nhận khoán về việc phân chia tỷ lệ hưởng lợi trong trồng rừng, theo hướng có lợi cho doanh nghiệp.

*** Những mặt tồn tại**

- Nhiều định hướng khi triển khai rất khó khăn hoặc không thực hiện được. Ví dụ: Tập trung diện tích giảm bớt số hộ dân, xây dựng quy chế cùng với lực lượng dân quân địa phương tham gia vào bảo vệ

rừng, việc xây dựng lại các hệ thống định mức đầu tư, cơ chế để phối hợp với địa phương khi xảy ra tranh chấp xâm lấn của người dân đối với đất rừng trong lâm phận.

- Quản lý theo dõi diễn tiến quá trình đầu tư, chi phí cho cả chu kỳ đầu tư trồng rừng không được cẩn thận tỉ mỉ, dẫn đến cuối chu kỳ khai thác hiệu quả kém không xác định được nguyên nhân thấu đáo.

2. Tình hình tài chính:

a - Tình hình tài sản:

- Trước những biến động phức tạp bất lợi về tỉ giá, giá trị đồng tiền Việt Nam xu hướng biến động khó lường, công ty đã có giải pháp về tài chính để bảo tồn giá trị của doanh nghiệp linh hoạt bằng nhiều giải pháp cụ thể, theo dõi kịp thời các xu thế dự báo biến động của tỉ giá để bán ra trả nợ phù hợp, giảm thiểu hoạt động đầu tư tài chính bằng hình thức tiết kiệm dài hạn, chuyển sang đầu tư và một số bất động sản tập trung có lợi thế ở khu vực Đà Nẵng. Cắt giảm việc đầu tư các dự án mở rộng sản xuất xét thấy không phù hợp.

b - Tình hình nợ phải thu, phải trả:

-Đối với Nợ phải thu:

Hoạt động công nợ phải thu tiền bán hàng chủ yếu đối với khách nước ngoài được Lãnh đạo công ty thường xuyên bám sát, chỉ đạo bộ phận nghiệp vụ phân tích và đánh giá, nhận định cụ thể từng khách hàng, thị trường cũng như lịch sử hợp tác trong các năm qua để có phương thức thanh toán cụ thể với từng khách hàng nhằm hạn chế rủi ro, đảm bảo thu hồi tiền bán hàng đúng theo khách hàng. Tình hình trong năm tài khóa năm 2025, cơ bản các khách hàng thanh toán theo cam kết đề ra, không có hiện tượng kê đọng, mất kiểm soát.

-Đối với công nợ phải trả:

Đối với các hoạt động thanh toán chi trả cho nhóm khách hàng, đảm bảo yếu tố vật tư đầu vào và thực hiện chính sách thuế và nghĩa vụ với Nhà nước, người lao động được công ty quan tâm và thực hiện đúng cam kết. Đặc biệt với nhóm khách hàng đảm bảo vật tư đầu vào như : Nguyên liệu, vật tư chủ yếu, công cụ, máy móc thiết bị được ban điều hành có chính sách, phương thức thanh toán linh hoạt, phù hợp. Trong năm qua không xảy ra tranh chấp. Về thanh toán thuế, BHXH..., nghĩa vụ tài chính với Nhà nước được công ty chấp hành nghiêm túc.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý :

- Đã tiến hành sắp xếp lại bộ máy tổ chức toàn công ty, tinh gọn bộ phận lao động gián tiếp phục vụ tại các xí nghiệp.

- Phương thức giao giá cho xí nghiệp dựa trên giá gia công m³ tinh chế trên thị trường cộng chi phí vật tư theo định mức đã đánh giá tại giá thành sản xuất thực tế của đơn vị.

- Từng bước giảm chi phí quản lý bằng cách sáp nhập các đầu mỗi quản lý.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Xác định ngành hàng chủ lực vẫn là hàng xuất khẩu gỗ ngoài trời; Từng bước nâng cao sản lượng sản xuất hàng trong nhà một cách vững chắc; mở rộng thêm mảng sản xuất hàng Nội thất.

Chuyển hẳn xí nghiệp Chế biến lâm sản Hòa Nhơn sang sản xuất hàng Nội thất.

Định hướng các xí nghiệp : Mộc Việt Đức, Chế biến lâm sản Điện Ngọc, Lâm đặc sản Tam Kỳ : đơn vị quản lý sản xuất hàng trắng, văn phòng công ty thiết lập bộ phận quản lý, theo dõi trực tiếp các công đoạn tiếp theo : hoàn thiện, xuất hàng. Mục đích : giảm thiểu trung gian, khắc phục tình trạng công ty thiếu thông tin thực tế dẫn đến vỡ kế hoạch, bị động trong việc xử lý vấn đề.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có): Không có.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty :

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...):

Hàng năm công phối hợp với cơ quan chức năng tổ chức đo đạc môi trường làm việc của người lao động (bụi, tiếng ồn, không khí ..), giám sát môi trường và kiểm định các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động; thực hiện việc quản lý, sử dụng hóa chất đúng qui định, đúng qui trình. Hợp đồng với cơ quan thu gom chất thải nguy hại, rác thải sinh hoạt.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động :

Thực hiện tốt công tác An sinh, chế độ chính sách, bảo hộ lao động, thành lập hội đồng bảo hộ lao động, trang bị đầy đủ các thiết bị, phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động.

Thường xuyên huấn luyện công tác an toàn vệ sinh lao động, khám sức khỏe định kỳ, thực hiện chế độ bồi dưỡng cho lao động có tiếp xúc với hoá chất, ngày nghỉ phép tăng so với chế độ phép bình thường đối với lao động làm công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:

Tham gia đầy đủ các phong trào bảo vệ trật tự, an ninh, an toàn và các hoạt động khác tại địa phương nơi công ty đóng trụ sở.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

Năm 2025 Công ty đã tập trung xử lý những khó khăn do khủng hoảng của thị trường, khó khăn về đơn hàng, khách hàng phá sản, hoạt động sản xuất kinh doanh sụt giảm, nhưng công ty bảo toàn vốn, không thua lỗ.

Cùng với quá trình tổ chức sản xuất, công ty cũng đã làm tốt công tác bảo vệ môi trường và tổ chức các hoạt động xã hội. Việc triển khai các chương trình an sinh xã hội, thường xuyên đánh giá tác động môi trường trong quá trình sản xuất đã thể hiện trách nhiệm của mình trong công tác bảo vệ môi trường trong sản xuất.

Trong các đợt kiểm tra của các ngành chức năng và khách hàng, kết quả kiểm tra công ty luôn đạt yêu cầu về An sinh xã hội và môi trường.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:

Hoạt động của Ban giám đốc Công ty đã đi đúng định hướng theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị đề ra. Tập trung đẩy mạnh công tác phát triển thị trường, tìm kiếm khách hàng, giải quyết được vấn đề việc làm, duy trì sản xuất, bảo tồn vốn cho doanh nghiệp. Tập hợp và lãnh đạo đội ngũ cán bộ giúp việc, đặc biệt là lãnh đạo các xí nghiệp nâng cao được ý thức tổ chức kỷ luật, chấp hành tốt mệnh lệnh sản xuất của Giám đốc công ty. Các đơn vị đã có nhiều giải pháp và nỗ lực trong công tác điều hành.

Về công tác chất lượng và tiến độ : do nhiều lý do khách quan, chủ quan, chưa khắc phục được tình trạng ứ hàng, nợ hàng do vỡ kế hoạch tiến độ, các lô hàng đã xuất đi có trường hợp chất lượng sản phẩm chưa đạt yêu cầu đặt ra.

Ban giám đốc cũng đã chủ động giải quyết các vấn đề phát sinh có liên quan đến công tác quản lý bảo vệ rừng, đưa ra nhiều giải pháp để giải quyết những tồn đọng trong công tác quản lý bảo vệ rừng phát sinh trong những năm trước đó.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị :

Kế hoạch Doanh thu- Lợi nhuận – Mức đầu tư năm 2026 của Công ty như sau:

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2025 và kế hoạch năm 2026:

Stt	Các chỉ tiêu	ĐVT	TH 2025	KH 2026	KH2026/TH2025 (%)
1	Doanh thu	Tỷ đồng	119,7	132	110%
2	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	8,32	12	144%
3	Tổng mức đầu tư	Tỷ đồng	0,906	10	1.104%

Tại thời điểm báo cáo tình hình thị trường, đơn hàng sụt giảm, dự kiến khó phục hồi sớm. Tuy nhiên với dấu hiệu khách hàng yêu cầu báo giá, phát triển mẫu khá phong phú, Công ty dự kiến kế hoạch

doanh thu năm 2026 khả quan hơn 2025, với mức lợi nhuận dự kiến 12 tỷ đồng.

Để thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch trên Hội đồng quản trị đề ra mục tiêu và giải pháp cụ thể sau:

Các giải pháp tổ chức thực hiện.

Trước thách thức của tình hình thị trường, đơn hàng ngành gỗ năm 2026, công ty vẫn ưu tiên mọi nguồn lực cho lĩnh vực sản xuất đồ gỗ trong nhà và ngoài trời xuất khẩu. Xác định lĩnh vực sản xuất đồ gỗ xuất khẩu vẫn là lĩnh vực chủ yếu và then chốt của công ty hiện nay. Từng bước dịch chuyển ngành hàng chủ lực sang lĩnh vực hàng trong nhà, hàng nội thất.

Tích cực tìm kiếm khách hàng, đơn hàng thông qua các kênh hội chợ, các trang thương mại điện tử. Đồng thời tìm kiếm, mở rộng các ngành hàng, mặt hàng dùng nguyên liệu gỗ tạo sự phong phú và gia tăng sự lựa chọn cho khách hàng.

Đối với mảng lâm sinh, công ty thực hiện kiểm kê và tăng cường quản lý bảo vệ, giữ diện tích rừng công ty đang quản lý, phòng chống cháy rừng, lâm tặc khai thác trộm, dân địa phương lấn chiếm,...

Một số giải pháp của khâu công nghiệp sản xuất xuất khẩu đồ gỗ công ty đã đề ra cho những năm trước, công ty kiên trì thực hiện.

Với tình hình thị trường, đơn hàng đồ gỗ năm 2026, công ty tập trung trọng tâm các giải pháp sau:

Một số giải pháp:

- Phân bổ lại nguồn lực sản xuất khi có đơn hàng mùa 25-26, giảm bớt đầu mỗi sản xuất, tập trung sản xuất tại 1-2 Xí nghiệp sản xuất đồ gỗ, để đảm bảo được sản lượng hòa vốn và hiệu quả trong sản xuất. Chuyển đổi xí nghiệp CBL5 Hòa Nhơn sang sản xuất hàng nội thất.

- Ổn định công tác tổ chức, lao động và tuyển dụng. Đào tạo bổ sung lượng lao động thiếu hụt tại các xí nghiệp sau thời gian ngừng sản xuất do bị cắt giảm đơn hàng.

- Tập trung tìm kiếm đơn hàng để tạo việc làm, hạn chế tối đa tình trạng lao động ngừng việc và giải quyết chi phí quản lý khi không có đơn hàng.

- Rà soát đánh giá lại các nhà cung ứng vật tư, đơn vị gia công chặt chẽ. Kiên quyết loại bỏ những đơn vị không đáp ứng yêu cầu. Tìm thêm nhà cung cấp về phôi sắt và nệm, xốp tại phía Bắc.

- Tiếp tục duy trì và tìm các giải pháp tăng cường khâu quản lý nguyên liệu, tăng được định mức sử dụng nguyên liệu. Chất lượng nguyên liệu đầu vào là vấn đề cần tập trung quản lý, hạn chế được gỗ non, gỗ kém chất lượng, bảo quản lưu trữ kém... Theo sát xu hướng diễn biến của giá nguyên liệu để có giải pháp mua hợp lý. Tập trung chỉ đạo sử dụng tối đa nguồn nguyên liệu còn tồn kho kéo dài qua các năm.

- Trọng tâm xây dựng kế hoạch chi phí và kiểm soát chi phí trong toàn công ty.

- Tiếp tục duy trì kỷ cương trong quản lý điều hành, phân bổ kế hoạch mặt hàng tập trung, tăng cường sự điều hành linh hoạt, sự hỗ trợ về nguyên liệu, sự chia sẻ trong quản lý giữa các xí nghiệp.

- Rà soát lại dây chuyền chế biến cho phù hợp với việc tập trung sản xuất tinh chế tại các xí nghiệp. Quan tâm việc đầu tư để nâng công suất giai đoạn cuối tại xí nghiệp Chế biến lâm sản Điện Ngọc.

- Áp dụng các xu thế mới trong thiết kế, trong công nghệ và sản xuất. Tìm kiếm đối tác và phát triển sản xuất, lắp đặt dự án nội thất công trình. Xây dựng catalog mới và nâng cấp showroom công ty.

- Tách riêng chi phí khâu trồng rừng trên lâm phận và chi phí hoạt động các công trình dịch vụ bên ngoài.

4. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2021-2025 :

Stt	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch từ 2021-2025	Thực hiện từ 2021-2025	Tỉ lệ Thực hiện /Kế hoạch (%)
1	Doanh thu	Tỷ đồng	1.254,96	975,05	78%
2	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	64,5	77,976	121%
3	Tổng mức đầu tư	Tỷ đồng	137,5	80,816	59%

5. Mục tiêu nhiệm kỳ 2026-2030 :

Stt	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch từ 2026-2030	Ghi chú
1	Doanh thu	Tỷ đồng	1.300	
2	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	100	
3	Tổng mức đầu tư	Tỷ đồng	100	

6. Giải pháp :

- Trọng tâm vẫn sản xuất hàng xuất khẩu sản phẩm gỗ Keo. Mở rộng thị trường nội địa phù hợp.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị :

Stt	Thành viên HĐQT/	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập		Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ	Chức vụ tại Công ty khác
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm			
1	Ông Nguyễn Thủy Nguyên	Chủ tịch - thành viên HĐQT độc lập	10/01/2025		0	0%	Chủ tịch HĐQT - TỔNG CÔNG TY VẬN TẢI THỦY - CTCP
2	Ông Quảng Thanh Bình	Thành viên HĐQT	10/01/2025	25/06/2025	5,000	0,17%	
3	Bà Bùi Thị Thanh Thủy	Thành viên HĐQT, Nhân viên kế toán Công ty	29/06/2022		0	0%	
4	Ông Đặng Công Quang	Thành viên HĐQT, Nhân viên kế toán Công ty	25/06/2025		0	0%	

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Cơ cấu tổ chức Công ty gồm: Hội đồng quản trị - Ban kiểm soát và Ban điều hành. Hội đồng quản trị phân công các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện các nhiệm vụ của Hội đồng quản trị. Sự phân công đó theo đánh giá của Hội đồng quản trị là phù hợp với tình hình thực tế của doanh nghiệp và bản thân các thành viên được phân công nhiệm vụ đã làm tốt nhiệm vụ do Hội đồng quản trị đặt ra đạt hiệu quả tốt.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị

Năm 2025 là năm thứ 5 thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng quản trị (sau đây viết tắt là HĐQT) nhiệm kỳ IV(2021-2025), cũng là năm thứ 9 Công ty chính thức trở thành Công ty cổ phần 100% vốn tư nhân.

Năm 2025- Mô hình tổ chức và cơ cấu nhân sự HĐQT không có thay đổi về số lượng . Tuy nhiên, có sự thay đổi về nhân sự (theo biểu trên).

Số lượng thành viên HĐQT 2025 là 3 thành viên, thông qua sau Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 và 2025, bao gồm: 1 thành viên tham gia không điều hành, giữ vị trí Chủ tịch HĐQT và 2 Thành viên HĐQT còn lại trực tiếp làm công tác quản lý điều hành. Trong đó 1 thành viên tham gia điều hành từ đầu năm đến ngày 25/06/2025 thì thôi thành viên HĐQT , Đại hội đồng cổ đông đã bầu bổ sung 01 thành viên.

Hoạt động của HĐQT trong năm qua tuân thủ theo Điều lệ, Nghị quyết của Đại hội cổ đông, bám

sát theo tình hình thực tế của doanh nghiệp để chỉ đạo các hoạt động sản xuất kinh doanh. Trong năm 2025 tập trung những nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Năm 2025, hoạt động của HĐQT thay đổi theo mục tiêu thiết thực, cụ thể, hiệu quả và đề cao kỷ cương trong quản lý điều hành. Trong hoạt động thường xuyên, cùng với Ban điều hành quan tâm đến việc phát triển thị trường mới, khách hàng mới, sản phẩm mới với mục tiêu có đơn hàng, đảm bảo đủ việc làm cho người lao động. Quan tâm việc duy trì kỷ cương nề nếp trong doanh nghiệp, thông qua công tác kiểm tra giám sát. Quan tâm và kịp thời giải quyết những khó khăn, đề xuất của Ban điều hành trong quá trình triển khai nhiệm vụ sản xuất kinh doanh. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản phù hợp với qui định tại điều lệ và điều kiện sản xuất thực tế tại doanh nghiệp. Năm qua chủ yếu đầu tư máy móc thiết bị, nâng cấp nhà xưởng đặc biệt ở xí nghiệp Chế biến Lâm sản Hòa Nhơn để phục vụ mục tiêu sản xuất hàng Nội thất, phục vụ yêu cầu thiết thực cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

2. Trong năm 2025, HĐQT đã họp 08 phiên, ra nghị quyết kết luận tập trung các nội dung sau:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định.	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	Nghị quyết số : 02/NQ-HĐQT	10/01/2025	-Miễn nhiệm chức danh Chủ tịch HĐQT đối với ông Quảng Thanh Bình. -Bầu ông Nguyễn Thủy Nguyên làm Chủ tịch HĐQT. -Thay đổi người đại diện theo pháp luật.	100%
2	Nghị quyết số 04/NQ-HĐQT	10/01/2025	-Phân công bà Bùi Thị Thanh Thúy – Thành viên HĐQT, NV Kế toán - kiêm Thư ký HĐQT công ty.	100%
3	Nghị quyết số 06/NQ-HĐQT	10/01/2025	-Phân công bà Võ Thị Phương Thảo giữ nhiệm vụ người đại diện công bố thông tin công ty.	100%
4	Nghị quyết số 12/NQ-HĐQT	21/04/2025	-Thông qua việc gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông năm 2025 vào tháng 6/2025.	100%
5	Nghị quyết số 22/NQ-HĐQT	03/06/2025	-Các công tác về Đại hội đồng cổ đông. -Thông qua thời gian tổ chức ĐHCĐ. -Thống nhất ông Quảng Thanh Bình thôi giữ chức vụ thành viên HĐQT. Bầu bổ sung 01 thành viên vào HĐQT, trình ra Đại hội đồng cổ đông để làm công tác kiện toàn HĐQT. -Đề nghị ĐHCĐ điều chỉnh một số điểm trong Điều lệ Công ty. -Thống nhất đề xuất việc mua cổ phiếu quỹ, chủ trương xuống sàn UPCoM. -Thống nhất chia cổ tức năm 2024, mức 05%.	100%
6	Nghị quyết số 24/NQ-HĐQT	14/07/2025	-Việc tổ chức công tác “Chia cổ tức 2024”.	100%
7	Nghị quyết số 26/NQ-HĐQT	29/08/2025	-Công tác nhân sự : Bổ nhiệm, miễn nhiệm chức vụ Giám đốc, Phó Giám đốc công ty.	100%
8	Nghị quyết số 29/NQ-HĐQT	04/09/2025	-Ủy quyền việc ký văn bản giao dịch ngân hàng...	100%

3. Hội đồng quản trị đã mời Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam thực hiện việc kiểm tra,

kiểm toán tình hình tài chính của Công ty trong năm 2025. Kết quả kiểm toán đã phản ánh đầy đủ, trung thực các nội dung hoạt động của doanh nghiệp.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:

Trên cơ sở Điều lệ và Quy chế Công ty, Thành viên HĐQT độc lập thường xuyên tham gia công tác kiểm tra, giám sát hoạt động điều hành Công ty của Ban Giám đốc. Thông qua các cuộc họp Hội đồng quản trị các thành viên HĐQT độc lập cùng các thành viên HĐQT khác thảo luận và thông qua chủ trương, phê duyệt các vấn đề trọng tâm, chiến lược về sản xuất kinh doanh, cơ cấu nhân sự, mô hình tổ chức hoạt động của Công ty...

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: Không có

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

stt	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ cổ phần SH	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Nguyễn Thị Huyền Trang	Trưởng Ban kiểm soát	0		29/06/2022	
2	Võ thị Phương Thảo	TV Ban kiểm soát	2.200	0,07%	29/06/2022	
3	Phan Văn Tuyền	TV Ban kiểm soát	0		29/06/2022	

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Về hoạt động thường xuyên, các hoạt động của Ban kiểm soát được tiến hành theo đúng kế hoạch đề ra, Ban đã tiến hành giám sát và kiểm tra các hoạt động tài chính, công tác quản lý ở đơn vị cơ sở và công ty; kiểm tra và thẩm định quyết toán tài chính năm các đơn vị cơ sở và toàn công ty; thực hiện các cuộc kiểm tra đột xuất tại các đơn vị cơ sở khi có vấn đề phát sinh. Nội dung, số liệu kiểm tra được thể hiện rõ ràng, góp ý chân tình, thẳng thắn để đơn vị hoàn thiện hơn trong công tác quản lý, tài chính. Toàn bộ nội dung, số liệu kiểm tra, các phân tích về tài chính, quản trị đều được thông tin cụ thể cho Hội đồng quản trị, Ban giám đốc để làm cơ sở đề ra giải pháp cho công tác quản lý.

Trong năm qua, Ban kiểm soát không nhận được ý kiến phản ánh nào của cổ đông gửi đến.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích :

S T T	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	THỜI ĐIỂM BỔ NHIỆM	THỜI ĐIỂM THỜI CHỨC VỤ	TIỀN LƯƠNG (Triệu đồng)	THÙ LAO (Triệu đồng)	TỔNG CỘNG
1	NGUYỄN THÙY NGUYỄN	CHỦ TỊCH HĐQT	10/01/25		0	0	0
2	QUẢNG THANH BÌNH	THÀNH VIÊN HĐQT, GIÁM ĐỐC CTY	10/01/25 04/09/25	25/06/25	365,534	0	365,534
3	PHAN ANH TUẤN	GIÁM ĐỐC CTY	12/10/24	04/09/25	338,871	0	338,871
4	BÙI THỊ THANH THÚY	THÀNH VIÊN HĐQT, NV KẾ TOÁN	29/06/22		121,082	0	121,082
5	ĐẶNG CÔNG QUANG	THÀNH VIÊN HĐQT P.GIÁM ĐỐC CTY,	25/06/25 25/05/18		266,448	0	266,448
6	TRỊNH TUẤN NGUYỄN KHƯƠNG	P.GIÁM ĐỐC CTY	11/05/20		250,477	0	250,477

7	NGÔ PHÚ VINH	P.GIÁM ĐỐC CTY	02/10/24	04/09/25	267,007	0	267,007	
8	LÊ THỊ THẢO	P.GIÁM ĐỐC CTY	02/10/24	04/09/25	261,976	0	261,976	
Cộng								1.871,395
1	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT	29/06/22		0	0	0	
2	VÕ THỊ PHƯƠNG THẢO	TV BAN KS, PP-TCHC Xí nghiệp	29/06/22		132,600	0	132,600	
3	PHAN VĂN TUYÊN	TV BAN KS-Phó GD Xí nghiệp	29/06/22		220,368	0	220,368	
Cộng BKS								352,968
TỔNG CỘNG								2.224,363

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: (Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên)

Trong năm 2025 không có các giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ.

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: (Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên): *Không có*

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty (Nêu rõ những nội dung chưa thực hiện được theo quy định pháp luật về quản trị công ty. Nguyên nhân, giải pháp và kế hoạch khắc phục/kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty)

VI. Báo cáo tài chính

Ý kiến của Kiểm toán viên.

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Lâm đặc sản xuất khẩu Quảng Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 đã được kiểm toán viên khác kiểm toán, kiểm toán viên này đã đưa ra Báo cáo kiểm toán vào ngày 26 tháng 03 năm 2026 với ý kiến chấp nhận toàn phần.

Xác nhận của đại diện theo pháp luật của Công ty

